

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 20-8-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Định và ông Trần Đình Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thái C, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1987; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao C và bà Lê Thị Đ; có vợ Đinh Thị My S (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: không; tiền án: có 02 tiền án: ngày 30/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tại Bản án số 30/2019/HS-ST; ngày 17/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tại Bản án số 43/2020/HS-ST. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Đậu Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: tổ dân phố H, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10 năm 2020, Nguyễn Thái C nhắn tin làm quen với chị Đậu Thị H thông qua mạng xã hội Zalo theo tài khoản có tên “Ngọn Hải Đăng” và tài khoản Zalo có tên “Đắc Nhân Tâm” với tài khoản Zalo có tên “Đậu Huyền”, đăng ký bằng số điện thoại 0978202880 của chị H. Đến khoảng 07 giờ ngày 28/11/2020, C rủ chị H vào Quảng Bình chơi thì chị H đồng ý. Sau đó chị H điều khiển xe mô tô vào xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch thì liên lạc qua Zalo với C, C trả lời “Đợi anh tý, anh đang từ thị xã Ba Đồn chạy ra”. Khoảng 30 phút sau, C điều khiển xe mô tô Honda AirBlade tới vị trí chị H đang đợi và dẫn đường đưa chị H tới nhà nghỉ Dũng Hồng, thuộc thôn Đông Hưng, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch. Khi tới nhà nghỉ, C vào trong quầy lễ tân để đặt phòng, còn chị H ở ngoài xe đợi. Sau khi đặt phòng xong, C gọi chị H rồi cùng đi vào phòng 205 ở tầng 2. Sau khi vào phòng nghỉ, C nảy sinh ý định sử dụng điện thoại di động của mình quay lén video cảnh quan hệ tình dục giữa C và chị H để uy hiếp nhằm chiếm đoạt tài sản. C để điện thoại trên bàn, đặt ở trong phòng nghỉ, để sẵn chế độ quay video, sau đó cả hai quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục xong, C và chị H trả phòng ra về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C và chị H tiếp tục nhắn tin trò chuyện với nhau. Trong quá trình trò chuyện, C đã gửi cho chị H các hình ảnh được cắt chụp từ video clip C quay lén trước đó. Đồng thời, C có những lời nói, từ ngữ đe dọa, uy hiếp tinh thần chị H, yêu cầu chị H chuyển tiền cho C. Sau đó, C mượn 02 tài khoản Ngân hàng: Tài khoản Ngân hàng Công thương Việt Nam, số 108870180833 mang tên Phạm Quốc T và tài khoản Ngân hàng Đầu tư Việt Nam, số 53210000702686, mang tên Phạm Ngọc C. C nói với anh Tuấn, anh Công là để cho người nhà chuyển tiền. Sau đó C cung cấp 02 số tài khoản trên cho chị H, bảo chị H chuyển tiền vào 02 số tài khoản trên, nếu không C sẽ đăng lên mạng xã hội clip đã quay. Do lo sợ bị người thân và gia đình biết sẽ ảnh hưởng đến danh dự, uy tín cũng như nhân phẩm của mình nên chị H đã đồng ý và nói với C cho mình thời gian để xoay sở, lo liệu tiền. Đến ngày 30/11/2020, chị H sử dụng điện thoại di động chuyển 7.000.000 đồng vào tài khoản mang tên Phạm Quốc T. Sau khi chuyển tiền, chị H nhiều lần yêu cầu C xóa clip trong máy nhưng C tiếp tục có những lời nói uy hiếp, buộc chị H phải chuyển thêm tiền. Đến ngày 02/12/2020, chị H vào xã

Quảng Đông, huyện Quảng Trạch để tìm gặp C và sử dụng điện thoại di động chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản mang tên Phạm Ngọc C. Sau khi chuyển tiền xong, chị H nghĩ rằng C sẽ đòi thêm tiền nên đã trình báo với Công an xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch. Như vậy tổng số tiền Nguyễn Thái C đã uy hiếp tinh thần, chiếm đoạt của chị Đậu Thị H là 12.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ: Số tiền 5.000.000 đồng; 01 (một) thẻ ATM số 9704151534506754, mang tên Phạm Quốc T, mở tại Ngân hàng ViettinBank; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng, máy cũ, đã qua sử dụng. Vật chứng trên được thu giữ để điều tra và đã xử lý theo quy định, trả lại thẻ ATM số 9704151534506754 cho anh Phạm Quốc T do anh T không biết việc bị cáo mượn tài khoản này để chiếm đoạt tài sản của chị H; trả lại cho chủ sở hữu chị Đậu Thị H số tiền 5.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị H đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng là số tiền bị Nguyễn Thái C chiếm đoạt. Đối với số tiền 7.000.000 đồng, do chị H thấy hoàn cảnh của C khó khăn, bệnh tật nên không yêu cầu C bồi thường. Chị H cam kết không khiếu kiện hoặc khiếu nại gì về phần dân sự liên quan đến vụ án đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 08/VKS-TA ngày 04 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Thái C từ 18 tháng tù đến 22 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; về trách nhiệm dân sự: không xem xét; về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: tịch thu sung ngân sách nhà nước giá trị 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng, máy cũ, đã qua sử dụng; về án phí: buộc bị cáo

Nguyễn Thái C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi cưỡng đoạt tài sản mà mình đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thái C đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản của chị Đậu Thị H mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đã sử dụng điện thoại di động của mình quay lên video cảnh quan hệ tình dục giữa bị cáo và chị H, sau đó, cắt chụp hình ảnh từ video gửi cho chị H, đồng thời có những lời nói, từ ngữ đe dọa, uy hiếp tinh thần chị H, yêu cầu chị H chuyển tiền cho bị cáo nếu không sẽ phát tán viдео, hình ảnh lên mạng xã hội. Do bị uy hiếp tinh thần, lo sợ bị ảnh hưởng xấu đến danh dự, uy tín cũng như nhân phẩm của mình nên chị H đã 02 lần chuyển tiền cho C thông qua tài khoản Ngân hàng mà C cung cấp, cụ thể: ngày 30/11/2020, chị H chuyển cho C số tiền 7.000.000 đồng, ngày 02/12/2020, chị H chuyển tiếp cho C số tiền 5.000.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thái C đã chiếm đoạt của chị Đậu Thị H là 12.000.000 đồng. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng, vật chứng thu giữ; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thái C đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị H được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ nhận thức được hành vi uy hiếp, đe dọa tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích để có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành động phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đã 02 lần phạm tội cưỡng đoạt tài sản của chị H nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người đã có 02 tiền án: ngày 30/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tại Bản án số 30/2019/HS-ST; ngày 17/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tại Bản án số 43/2020/HS-ST. Mặc dù, bị cáo có 2 tiền án, tuy nhiên chỉ xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm mà không phải là tái phạm nguy hiểm do ngày 06/10/2019, là ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án xét xử theo bản án số 43/2020/HS-ST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình được thực hiện trước khi mở phiên tòa xét xử ngày 30/10/2019 và ban hành bản án số 30/2019/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, bị cáo C là người đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích, trong thời gian được hoãn thi hành án lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này được xem là tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo Nguyễn Thái C trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là người có công, được thưởng Huân chương chiến công và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân sống lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị Đậu Thị H là 12.000.000 đồng. Trong tổng số tiền này đã thu giữ được 5.000.000 đồng giao trả cho bị hại, số tiền còn lại 7.000.000 đồng chị H không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường. Đến tại phiên tòa hôm nay bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) thẻ ATM số 9704151534506754, mang tên Phạm Quốc T; 5.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng, máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Xác định, đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thái C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái C 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, ngày 28/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước giá trị 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng, máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thái C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- STP tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- CC THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực